TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ THÁI BÌNH** **TỈNH THÁI BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 117/2022/HS-ST
Ngày 15/9/2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THÁI BÌNH TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa: Bà Chu Thị Tuyết.
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Trương Công Định;
2. Bà Bùi Phương Hoa.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Khánh Linh - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Thái Bình tỉnh Thái Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa: Ông Đặng Cao Cường - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 9 năm 2022, tại 02 điểm cầu, điểm cầu trung tâm tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình và điểm cầu thành phần tại nhà tạm giữ Công an thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm trực tuyến công khai vụ án hình sự thụ lý số 105/2022/HSST ngày 16 tháng 8 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 109/2022/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 9 năm 2022 đối với bị cáo: **Đỗ Thị L**, sinh ngày: 06/4/1976; nơi sinh: Tỉnh T; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số nhà 10, ngõ 23, đường N, tổ 10, phường T1, thành phố T; chỗ ở tại phòng trọ số 01 nhà bà Cao Thị T2, thuộc đường T1, tổ 14, phường T1, thành phố T, tỉnh T. Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 07/12; quốc tịch: Việt Nam; giới tính: Nữ; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Đỗ Đức M và bà Nguyễn Thị T3; chồng: Không có chồng, con; Tiền án; tiền sự: không; nhân thân: Bản án số 28/HSST ngày 09/3/1999 của Tòa án nhân dân quận T4, thành phố H xử phạt 12 tháng tù về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản công dân, chấp hành xong hình phạt tù ngày 23/10/1999, về phần bồi thường và án phí, qua xác minh ngày 21/7/2022 tại Chi cục thi hành án dân sự quận T4, thành phố H và xác minh tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố T ngày 09/8/2022 xác định: Qua kiểm tra sổ sách của Chi cục thi hành án dân sự không có ai tên Đỗ Thị L phải thi hành theo Bản án trên. Bản án số 121/HSST ngày 21/10/2004 của Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh T xử phạt 24 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, chấp hành xong án phí hình sự sơ thẩm ngày

16/8/2007, chấp hành xong hình phạt tù ngày 26/02/2006. Bản án số 44/2008/HSST ngày 21/4/2008 của Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh T xử phạt 30 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, chấp hành xong án phí hình sự sơ thẩm ngày 13/5/2009, chấp hành xong hình phạt tù ngày 05/03/2010. Bản án số 174/2012/HSST ngày 17/10/2012 của Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh T xử phạt 07 năm 06 tháng tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy, chấp hành xong án phí hình sự sơ thẩm, hình phạt bổ sung và khoản tiền tịch thu sung công quỹ nhà nước năm 2013, chấp hành xong hình phạt tù ngày 01/11/2018; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 01/6/2022 đến ngày 04/6/2022 chuyển tạm giam đến nay.

- Điểm cầu thành phần:

**** Người tiến hành tố tụng***: Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình: Ông Lương Duy Hiển - Kiểm sát viên.

**** Những người tham gia tố tụng khác:***

1. Ông Đặng Quốc Huy;
2. Ông Hà Văn Huân;
3. Ông Trần Thắng;
4. Bà Nguyễn Thị Lệ.

Là Cán bộ Công an thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình hỗ trợ phiên tòa.

**** Người làm chứng***: Bà Cao Thị T2, sinh năm 1960; trú tại đường T1, tổ 14, phường T1, thành phố T, tỉnh T.

* ***Người chứng kiến***:

1. Bà Nguyễn Thị T3, sinh năm 1956; trú tại tổ 10, phường T1, thành phố T, tỉnh T.

2. Ông Trần Văn C, sinh năm 1959, trú tại tổ 14, phường T1, thành phố T, tỉnh T

3. Anh Hà Văn M1, sinh năm 1975; trú tại tổ 4, phường H1, thành phố T.

4. Chị Vũ Thị Lan A, sinh năm 1988; trú tại tổ 4, phường H1, thành phố T, tỉnh T.

(Tại phiên tòa có mặt bị cáo, vắng mặt người làm chứng và những người chứng kiến).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08 giờ ngày 01/6/2022, Đỗ Thị L đi bộ từ chỗ ở ra khu vực C1, tổ 14, phường Q, thành phố T với mục đích tìm mua ma túy về bán kiếm lời. Tại đây L gặp một người nam giới khoảng 40 tuổi, không biết tên, địa chỉ, L hỏi mua 500.000 đồng ma túy, người nam giới nhận tiền và đưa lại cho L 01 túi nilon trong suốt có mép cài, viền màu đỏ, bên trong chứa chất bột màu trắng dạng cục, L nhận túi ma túy rồi đi về phòng trọ của mình. L dùng dao tem kim loại và giấy

tráng kim màu trắng chia một phần túi ma túy thành 05 gói nhỏ. L cất 02 gói ma túy vào túi quần để có người mua thì bán, còn 03 gói ma túy và phần ma túy còn lại L cất vào trong 01 hộp nhựa trong suốt để ở đầu giường ngủ. Khoảng 09 giờ 30 phút cùng ngày, L đang đứng ở cửa phòng trọ thì có 01 người nam giới khoảng 30 tuổi, không biết tên địa chỉ đến hỏi mua 100.000 đồng Heroine, người nam giới đưa L 01 tờ tiền mệnh giá 100.000 đồng, L nhận tiền và lấy từ trong túi quần ra 01 gói ma túy đưa cho người nam giới, người này nhận gói ma túy rồi bỏ đi.

Khoảng 10 giờ cùng ngày L khóa cửa phòng trọ rồi đứng ngoài đợi để nếu có khách đến hỏi mua ma túy thì bán thì bị tổ công tác của Công an thành phố Thái Bình yêu cầu kiểm tra vì nghi có liên quan đến ma túy. Trước sự chứng kiến của anh Hà Văn M1 và chị Vũ Thị Lan A, L tự giác lấy từ trong túi quần ra 01 tờ tiền mệnh giá 100.000 đồng và 01 gói ma túy, L khai đó là tiền bán 01 gói ma túy cho khách, còn 01 gói ma túy L để bán khi có khách mua.

Cùng ngày cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an thành phố Thái Bình tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Đỗ Thị L tại phòng trọ nhà bà Cao Thị T2. Quá trình khám xét đã phát hiện, thu giữ tại đầu giường ngủ của L 01 hộp nhựa trong suốt, bên trong có 01 túi nilon trong suốt có mép cài, viền màu đỏ, bên trong chứa chất bột màu trắng dạng cục; 03 gói nhỏ được gói bằng giấy tráng kim màu trắng, bên trong đều chứa chất bột màu trắng dạng cục; 10 mảnh giấy tráng kim màu trắng kích thước 08 x 20 cm và 01 dao tem kim loại.

Kết luận giám định số 195/KL-KTHS (MT) ngày 02/6/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình kết luận: Mẫu vật quản lý của Đỗ Thị L gửi giám định là ma túy, loại Heroine, khối lượng 0,1569 gam; mẫu vật quản lý khi khám xét khẩn cấp chỗ ở của Đỗ Thị L gửi giám định là ma túy, loại Heroine, khối lượng 0,8282 gam.

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận hành vi của mình như bản cáo trạng đã nêu.

Bản cáo trạng số 130/CT-VKSTPTB ngày 15/8/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình truy tố bị cáo về tội "Mua bán trái phép chất ma tuý" theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo về tội danh và đề nghị Hội đồng xét xử:

* Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 50; Điều 38 Bộ luật Hình sự, đề nghị: Xử phạt bị cáo mức án từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 01/6/2022.

Phạt bổ sung bị cáo từ 05 đến 07 triệu đồng để sung ngân sách nhà nước.

* Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu sung ngân sách nhà nước 01 tờ tiền mệnh giá 100.000 đồng; tịch thu tiêu hủy số Heroine còn lại sau giám định; 01 hộp nhựa trong suốt; 10 mảnh giấy tráng kim màu trắng kích thước 08 x 20 cm và 01 dao tem kim loại.

Bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo không bào chữa và không có ý kiến tranh luận.

Bị cáo nói lời sau cùng: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan Điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố vụ án được thực hiện đúng theo quy định của pháp luật về thẩm quyền, trình tự, thủ tục nên các hành vi, quyết định tố tụng trong vụ án này là hợp pháp.

[2] Về căn cứ kết tội đối với bị cáo: Xét thấy lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và được chứng minh bằng:

Biên bản bắt người phạm tội quả tang. Các biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ. Biên bản khám xét. Kết luận giám định số 195/KL-KTHS (MT) ngày 02/6/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình. Biên bản ghi lời khai của người làm chứng và người chứng kiến. Cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 10 giờ ngày 01/6/2022, tại khu vực trước cửa phòng trọ số 01 nhà bà Cao Thị T2, thuộc đường T1, tổ 14, phường T1, thành phố T, tổ công tác Công an thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình phát hiện, bắt quả tang Đỗ Thị L có hành vi tàng trữ trong người 01 gói ma túy, loại Heroine, khối lượng 0,1569 gam, mục đích để bán kiếm lời. Trước đó khoảng 09 giờ 30 phút cùng ngày, L có hành vi bán 01 gói ma túy loại Heroine cho 01 người nam giới khoảng 30 tuổi, không biết tên địa chỉ để lấy 100.000 đồng. Ngoài ra L còn tàng trữ trong phòng trọ của mình 01 túi ma túy và 03 gói ma túy, loại Heroine, khối lượng 0,8282 gam, mục đích để bán kiếm lời.

Hành vi của bị cáo đã phạm vào tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Điều 251 Tội mua bán trái phép chất ma túy quy định:

1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.

[3] Về tính chất, mức độ hậu quả hành vi phạm tội của bị cáo: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý chất ma túy của nhà nước, gây hậu quả nghiêm trọng, ảnh hưởng xấu đến trật tự, an toàn xã hội.

[4] Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tiền án, tiền sự nhưng là người có nhân thân rất xấu, bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự. Trong quá

trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Về hình phạt:

[5.1] Hình phạt chính: Căn cứ vào tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thì thấy bị cáo đã nhiều lần phạm tội bị Tòa án đưa ra xét xử nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học để tu dưỡng, rèn luyện bản thân, vì vậy cần thiết phải xử phạt mức hình phạt nghiêm minh với hành vi phạm tội của bị cáo, cần phải cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian nhất định mới có tác dụng cải tạo giáo dục bị cáo và đấu tranh phòng ngừa tội phạm.

[5.1] Hình phạt bổ sung: Bị cáo bán ma túy để kiếm lời, phạt bổ sung bị cáo 5.000.000 đồng để sung ngân sách nhà nước.

[6] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình là phù hợp với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo, Hội đồng xét xử cần xem xét khi quyết định hình phạt.

[7] Về vật chứng của vụ án:

[7.1] Số Heroine còn lại sau giám định là 0,8769 gam thu giữ của bị cáo, đây là vật thuộc loại nhà nước cấm lưu hành; 01 hộp nhựa trong suốt; 10 mảnh giấy tráng kim màu trắng kích thước 08 x 20 cm và 01 dao tem kim loại là dụng cụ để bị cáo đựng và chia ma túy, không còn giá trị, cần tịch thu tiêu hủy.

[7.1] 01 tờ tiền mệnh giá 100.000 đồng bị cáo bán ma túy mà có cần tịch thu sung ngân sách nhà nước.

[8] Về nguồn gốc số ma túy: Bị cáo khai mua của một người nam giới khoảng 40 tuổi, không biết tên, địa chỉ tại khu vực C1, tổ 14, phường Q, thành phố T, tỉnh T nên cơ quan Điều tra không có căn cứ để điều tra, xử lý.

[9] Vấn đề khác: Đối với người nam giới mua 01 gói ma túy của bị cáo vào khoảng 09 giờ 30 phút ngày 01/6/2022. bị cáo khai không biết tên, địa chỉ của người nam giới này nên cơ quan Điều tra không có căn cứ để điều tra, xử lý.

[10] Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 50; Điều 38; Điều 47 Bộ luật Hình sự;

- Căn cứ Điều 106, Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng Hình sự;

- Căn cứ Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Đỗ Thị L phạm tội "Mua bán trái phép chất ma tuý".

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Đỗ Thị L 03 (ba) năm 03 (ba) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 01/6/2022.

Phạt bổ sung bị cáo 5.000.000 đồng để sung vào ngân sách nhà nước.

3. Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu sung ngân sách nhà nước 01 tờ tiền mệnh giá 100.000 đồng.

- Tịch thu tiêu hủy số Heroine còn lại sau giám định là 0,8769 gam; 01 hộp nhựa trong suốt; 10 mảnh giấy tráng kim màu trắng kích thước 08 x 20 cm và 01 dao tem kim loại.

(Vật chứng Công an thành phố Thái Bình đã chuyển đến Chi cục thi hành án dân sự thành phố Thái Bình ngày 17/8/2022).

4. Về án phí: Bị cáo phải nộp 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (15/9/2022)./.

Nơi nhận:
- *Người tham gia tố tụng;*
- *Tòa án ND tỉnh TB;*
- *VKSND tỉnh Thái Bình;*
- *VKSND TP Thái Bình;*
- *Cơ quan CSĐT Công an TP Thái Bình;*
- *Cơ quan THAHS Công an TP Thái Bình;*
- *Chi cục THADS TP Thái Bình;*
- *Lưu: Hồ sơ vụ án.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Chu Thị Tuyết